

Bản án số: 198/2024/HS-ST

Ngày 26-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tươi

Ông Vũ Văn Thi

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đinh Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 177/2024/TLST- HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Tòng Văn H**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990 tại Sơn La. Nơi thường trú: Bản K, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Thôn Đình Ngọ 2, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Xinh Mun; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn B và bà Lường Thị N; có vợ Lò Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị giữ từ ngày 12/6/2024, tạm giam ngày 18/6/2024; có mặt.

2. **Vì Văn Q**, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2000 tại Sơn La. Nơi thường trú: B, xã T, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn T và bà Lò Thị Th; có vợ Lường Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 12/6/2024, tạm giam ngày 18/6/2024; có mặt.

- **Người bào chữa của bị cáo Vì Văn Q:** Ông Phạm Duy Khoa - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 11/6/2024, tổ công tác Công an huyện An Dương làm nhiệm vụ trên địa bàn thôn Đình Ngọ 2, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng phát hiện tại phòng trọ số 15, khu nhà trọ của bà Đặng Thị H một số đối tượng có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra bắt quả tang Vì Văn Q và Tòng Văn H đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Vì Văn Ch, sinh năm 1993, trú tại bản N, xã B, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu và Lò Văn T, sinh năm 1997, trú tại bản Sắng, xã Ngồi Cáy, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy kích thước 01x2,5cm, bên trong chứa chất bột màu trắng của Vì Văn Ch (mẫu QT01); 01 túi nilon màu trắng, kích thước 08x10cm, bên trong có 12 gói giấy, kích thước mỗi gói 01x2,5cm, đều chứa chất bột màu trắng của Vì Văn Q (mẫu QT02); 1.100.000đồng của Vì Văn Q; 1.700.000đồng của Tòng Văn H. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tòng Văn H ở thôn Đình Ngọ 2, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thu giữ 01 túi nilon màu trắng, kích thước 05x08cm, bên trong chứa chất bột màu trắng (KX01); 01 dao lam; 01 cân điện tử. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vì Văn Q cùng thôn Đ 2, xã Hồng Phong, huyện An Dương không thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Kết luận giám định số 735/KL-KTHS ngày 17/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chất bột màu trắng mẫu QT01 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,06 gam, loại Heroine; chất bột màu trắng mẫu QT02 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,76 gam, loại Heroine; chất bột màu trắng dạng cục của mẫu KX01 gửi giám định là ma túy có khối lượng 4,14 gam, loại Heroine; mẫu nước tiểu ghi tên Lò Văn T gửi giám định tìm thấy chất ma túy Morphine.

Quá trình điều tra Tòng Văn H, Vì Văn Q khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 10/6/2024, H đến đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, Hải Phòng mua của một người phụ nữ không quen biết 3.000.000đồng ma túy Heroine, mang về phòng trọ, H chia thành 30 gói nhỏ và 01 túi nilon mục đích vừa sử dụng vừa bán kiếm lời. Sáng ngày 11/6/2024, H sang phòng trọ số 13 đưa cho Q cất giữ 30 gói ma túy Heroine trong đó có 08 gói H cho riêng Q để sử dụng do trước đó, H đã thỏa thuận nhờ Q bán hộ ma túy rồi sẽ cho Q sử dụng ma túy miễn phí. Sau đó, H lấy lại 08 gói ma túy để sử dụng riêng. Đối với 08 gói ma túy H cho Q đã mang về phòng trọ và sử dụng một mình hết. Khoảng hơn 19 giờ cùng ngày, Q đang ở phòng trọ số 15 của H thì Lò Văn T đến hỏi mua ma túy. Q đưa cho T 01 gói ma túy Heroine rồi nhận 100.000đồng đưa lại cho H. Khi mua xong T hỏi H “em chơi ở đây được không”, H đồng ý. T ngồi ở ghế trong phòng trọ của H sử dụng hết gói ma túy vừa mua bằng hình thức hút, còn Q và H ngồi dưới nền nhà ăn cơm. Cùng lúc đó, Vì Văn Ch đến phòng trọ của H hỏi mua ma túy, Q đưa cho Ch 01 gói ma túy Heroine và nhận 200.000đồng đưa lại cho H. Ngay sau đó, lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Tòng Văn H và Vi Văn Q khai nhận như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo xác định bản thân vi phạm pháp luật việc điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bản Cáo trạng số 193/CT-VKS-AD ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Tòng Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vi Văn Q tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố bị cáo Tòng Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vi Văn Q tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tòng Văn H từ 09 (Chín) năm đến 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo 5.000.000đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tòng Văn H từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Tòng Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 11(Mười một) năm 06 (Sáu) tháng đến 12 (Mười hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn Q từ 08 (Tám) năm đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư dán kín các mép bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định trên có dấu niêm phong của cơ quan giám định số 735MT/PC09; 01 dao lam; 01 cân điện tử đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương quản lý; tịch thu sung quỹ số tiền 100.000đồng các bị cáo bán ma túy cho T trong số tiền 1.700.000đồng đã thu giữ của bị cáo H và 200.000đồng bán ma túy cho Ch trong số tiền 1.100.000đồng đã thu giữ của Q. Số tiền còn lại là tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo H số tiền

1.600.000đồng, bị cáo Q 900.000đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự của các bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Tòng Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; bị cáo Vì Văn Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Vì Văn Q trình bày căn cứ pháp lý để bảo vệ Q lợi cho bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương đưa ra tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, nhận thức, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vì Văn Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; sơ đồ hiện trường, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định số 735/KL- KTHS ngày 17/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Ngày 11/6/2024, tại phòng trọ số 15 của Tòng Văn H ở thôn Đình Ngọ 2, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Tòng Văn H và Vì Văn Q đã bán cho Lò Văn T 01 gói ma túy với giá 100.000đồng và Vì Văn Ch 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của H và Q là 4,96 gam loại Heroine cũng nhằm mục đích để bán kiếm lời. Ngoài ra, sau khi bán ma túy cho Lò Văn T, H còn cho T sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của H. Tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Tòng Văn H, Vì Văn Q đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo Tòng Văn H còn phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo với tội danh trên là đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc Q quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Về nhân thân các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do vậy, căn cứ Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tòng Văn H có ông nội được tặng thưởng huy chương, bằng khen nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể bị phạt tiền để sung vào ngân sách Nhà nước. Vì Văn Q bị cáo không có thu nhập ổn định, sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Q. Đối với bị cáo Tòng Văn H, bị cáo bán ma túy cho các đối tượng nghiện nhằm thu lời bất chính nên phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Vụ án có đồng phạm, Hội đồng xét xử đánh giá đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo Hội đồng xét xử phân hoá vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Tòng Văn H là người đề xuất, trực tiếp bỏ tiền mua ma túy, phân chia ma túy, đưa ma túy cho Q mang đi bán; bị cáo Vi Văn Q là đồng phạm tích cực trực tiếp mang ma túy đi bán cho các đối tượng nghiện và được H trả công bằng ma túy sử dụng. Do vậy, bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo Q nên phải chịu mức hình phạt cao hơn. Do bị cáo Tòng Văn H phạm nhiều tội khi xét xử cùng một lần nên căn cứ vào Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành.

- Về các vấn đề khác:

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ số ma túy bị cáo sử dụng phạm tội sau khi giám định số ma túy còn lại được đựng trong 01 bì giấy dán kín các mép trên có dấu niêm phong của cơ quan giám định số 735MT/PC09; 01 dao lam; 01 cân điện tử kích thước (07x07x01)cm chuyên Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương; số tiền 2.800.000đồng nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước để giải quyết theo vụ án. Xét số ma túy còn lại sau

giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, 01 dao lam; 01 cân điện tử không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 2.800.000đồng cơ quan điều tra thu giữ của Tòng Văn H và Vi Văn Q, tịch thu sung quỹ số tiền 100.000đồng các bị cáo bán ma túy cho T trong số tiền 1.700.000đồng đã thu giữ của bị cáo H và 200.000đồng bán ma túy cho Ch trong số tiền 1.100.000đồng đã thu giữ của Q. Số tiền còn lại là tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo H 1.600.000đồng, bị cáo Q 900.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự của các bị cáo.

[9] Trong vụ án này, Lò Văn T có hành vi mua ma túy và đã sử dụng hết; Vi Văn Ch có hành vi mua ma túy với khối lượng 0,06 gam Heroine, Ch chưa có tiền án tiền sự nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn T và Vi Văn Ch. Đối với đối tượng bán ma túy cho H, chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo Tòng Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Vi Văn Q là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Tòng Văn H).

Căn cứ khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Tòng Văn H).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Vi Văn Q).

Tuyên bố các bị cáo Tòng Văn H và Vi Văn Q đồng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Tòng Văn H phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Tòng Văn H 09 (Chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Tòng Văn H phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 11 (Mười một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2024. Phạt bổ sung bị cáo Tòng Văn H số tiền 5.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Vi Văn Q 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2024. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy dán kín các mép, bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định trên có dấu niêm phong của cơ quan giám định số 735MT/PC09; 01 dao lam; 01 cân điện tử kích thước (07x07x01)cm.

- Tịch thu sung quỹ số tiền 100.000đồng trong số tiền 1.700.000đồng đã thu giữ của bị cáo Tòng Văn H và 200.000đồng trong số tiền 1.100.000đồng đã thu giữ của bị cáo Vì Văn Q. Trả lại cho bị cáo H số tiền 1.600.000đồng, bị cáo Q 900.000đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự của các bị cáo.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/8/2024; biên lai thu tiền số 0007046 ngày 09/9/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điều 6, 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Tòng Văn H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Vì Văn Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Về Q kháng cáo: Các bị cáo có mặt có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương; Trại tạm giam Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP, bị cáo;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

